TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thủy.

2. Bà Võ Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần N Nam -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với các bị cáo:

1.**Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: Tề Thiên) -sinh ngày 02/12/1997, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn T và bà Tô Thị L; Vợ: Nguyễn N1 Y- sinh năm 2002. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không.

Tiền án: + Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 01/2015/HSST. Đến ngày 12/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 05/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt là 23 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/2/2016.

+ Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 8 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 08/2017/HSST. Đến ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân TP. P xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", và tổng hợp hình phạt 23 tháng tù giam theo Bản án số 22/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 27/9/2018. Đến nay N vẫn chưa chấp hành hình phạt bổ sung số tiền 1.100.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 08/4/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N-Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

2. Hà Công T - Sinh ngày 11/6/1999, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, P, huyện N, Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hà Công N và bà Phạm Thị X; tiền án: không, tiền sự: Ngày 14/01/2022 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Bà Lê Thị T - Sinh năm 1968 (có mặt).

Trú tại: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Anh Tăng T2 T1 (tên gọi khác: Núi) -Sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Kim L -Sinh năm 1971 (có mặt).
2. Ông Hà Công N1 -Sinh năm 1964 (có mặt).
3. Ông Nguyễn Văn C -Sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng trú tại: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Chị Trần Thị T2 -Sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị P -Sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: khu phố z, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Hoàng Nhật P1 -Sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diện biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N1 sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2021 đến ngày 29/8/2021, Nguyễn Văn N và Hà Công T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ 1: Một ngày trong tháng 7/2021, Nguyễn Văn N rủ Hà Công T đi trộm cắp tài sản nhà bà Lê Thị T ở thôn L, xã P, huyện N, thì T đồng ý. N lấy một T2 sắt cùng với T trèo qua tường vào trong sân nhà bà T. N dùng cây sắt cậy bung cánh cửa sổ trèo vào trong nhà, N mở cửa cho T đi vào. N vào phòng ngủ lấy trộm 01 Tivi đưa cho T và lấy thêm 01 mô tơ bơm nước. Sau đó N, T đem mô tơ bán cho ông Nguyễn Văn C giá 300.000đ, bán Tivi cho ông Hà Công N1 500.000đ. N và T cùng nhau tiêu xài hết số tiền này. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N tiếp tục đi vào nhà bà T trộm cắp 01 bình Gas, N nhờ Hà Công T và Trần Dũng mang bình ga đi bán cho bà Hồ Thị Kim L 100.000đ. N và T lại tiếp tục đến nhà bà T lấy trộm 01 máy giặt cùng Tấm nệm mút có vải bọc màu đỏ. N gọi điện nhờ Trần Dũng, Đào Văn Hiếu đến khiêng

phụ máy giặt ra ngoài. N mang máy giặt bán cho Trần Thị T2 1.500.000đ. Tiếp đó, N một mình đến nhà bà T trộm thêm 01 cây quạt đứng hiệu SENKO mang về nhà sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS-PTCKH, ngày 14/9/2021 và số 02/KLĐGTS-PTCKH, ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 Tivi hiệu SAMSUNG, loại 24 inch trị giá 1.500.000đ; 01 Máy giặt hiệu LG, loại 8kg trị giá 1.976.000đ; 01 Bình gas loại 12kg giá 320.000đ; 01 Cây quạt đứng hiệu SENKO trị giá 216.000đ; 01 Tấm nệm mút, có vải bọc màu đỏ, loại 3 tấm ghép lại giá 367.500đ; 01 Mô tơ bơm nước chạy bằng điện giá 1.549.144đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại nhà bà Lê Thị T là 5.928.644đ.

Vụ 2: Vào ngày 29/8/2021, Nguyễn Văn N nhờ bạn tên Hoàng Nhật P1 chở đến nhà anh Tăng T2 T1 ở thôn L, xã P, huyện N, để lấy tiền cây cảnh. Khi đến nơi P1 đứng ở ngoài đường chờ, N đi vào trong nhà anh T1. Do không thấy ai ở nhà, N nảy sinh ý định trộm cắp. Tài sản N trộm cắp gồm: 01 máy tính bảng hiệu Samsung, 01 áo khoác da màu đen bên trong túi áo có một ví da đựng giấy tờ tùy T và 01 thẻ ATM; 01 túi đựng laptop màu đen bên trong có khoảng 7.000.000đ. N đi ra để P1 chở về nhà. Trên đường về, N lấy 1.000.000đ trong túi xách mới trộm được bỏ vào túi quần cho P1 và ném túi xách, áo khoác đi. N biết mật khẩu thẻ ngân hàng của anh T1 N1ng không biết chữ nên N nhờ Nguyễn Thành Phú cùng đi rút tiền tại trụ ATM ở TP. P. N đứng ngoài để Phú đi vào cây ATM rút tiền, N không biết Phú rút bao nhiêu, chỉ biết rút xong, Phú đưa cho N 7.600.000đ. Khi về N đưa cho Phú 500.000đ N1ng Phú không lấy. Quá trình điều tra N đã trả lại cho anh T1 01 ví da, giấy tờ tùy T, thẻ ATM. Khi phát hiện bị rút số tiền 16.000.000đ trong thẻ ATM, anh T1 đã trình báo với Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS-PTCKH, ngày 17/9/2021 và số 22/KLĐGTS-PTCKH, ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 máy tính bảng hiệu SamSung Galaxy giá 2.752.400đ; 01 Áo khoác da màu đen, loại da bò giá 355.000đ; 01 Ví da bò, màu nâu giá 235.000đ; 01 Túi xách đựng laptop giá 148.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại nhà anh T1 là 26.490.400đ.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân Tp. P, xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 22/2017/HSST ngày 21/4/2017. Đến nay N chưa chấp hành hình phạt bổ sung số tiền 1.100.000đ. Do vậy, N phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Hà Công T đồng phạm với N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đối với ông Nguyễn Văn C, Hà Công N1, bà Hồ Thị Kim L, Trần Thị T2 khi tiêu thụ tài sản không biết những tài sản này do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Đối với Hoàng Nhật P1 chở N đến nhà anh Tăng T2 T1 N1ng P1 không biết N trộm cắp tài sản nhà anh T1 và cũng không biết số tiền 1.000.000đ N cho là do trộm cắp, P1 đã tự nguyện nộp 1.000.000đ. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với P1.

Đối với Trần Dũng, Đào Văn Hiếu cùng với Nguyễn Văn N trộm cắp tài sản nhà bà T. Nguyễn Thành Phú chiếm đoạt số tiền 8.400.000đ của anh T1. Hiện Dũng, Hiếu, Phú không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra điều tra, xử lý sau.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản bị trộm cắp và trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T gồm: 01 mô tơ bơm nước; 01 tivi hiệu Samsung; 01 máy giặt hiệu LG, loại 8kg; 01 cây quạt đứng hiệu SENKO; 01 thùng giấy. Bà T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì;

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản bị trộm cắp và trả lại cho chủ sở hữu là anh Tăng T2 T1 gồm: 01 máy tính bảng; 01 bóp da màu nâu; 01 giấy đăng ký xe môtô; 02 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đối với 01 xe môtô 85D1-516.77, hiệu HONDA, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chủ sở hữu Hoàng Nhật P1.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát huyện N truy tố Nguyễn Văn N về tội "trộm cắp tài sản" tại khoản 2 Điều 173 BLHS, và Hà Công T về tội "trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1, Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS. Xử phạt Hà Công T từ 06 đến 09 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên. Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Hành vi của các bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Một ngày trong tháng 7/2021, Nguyễn Văn N cùng Hà Công T trộm cắp tài sản tại nhà bà Lê Thị T ở thôn L, xã P gồm: 01 Tivi; 01 mô tơ

bơm nước; 01 bình Gas, 01 máy giặt. Sau đó N một mình trộm 01 cây quạt nhà bà T. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 5.928.644đ, trong đó N trộm cắp giá trị 5.928.644đ, T trộm cắp giá trị 5.712.644đ;

Ngày 29/8/2021, Nguyễn Văn N tiếp tục trộm cắp tài sản nhà anh Tăng T2 T1 ở thôn L, xã P gồm: 01 máy tính bảng, 01 áo khoác da, 01 ví da đựng giấy tờ tùy T và 01 thẻ ATM; 01 túi đựng laptop bên trong có khoảng 7.000.000đ; Quá trình điều tra xác định N đã rút số tiền 16.000.000đ trong thẻ ATM. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 26.490.400đ.

N1 vây, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N chiếm đoạt tại nhà bà T và nhà anh T1 là 32.419.044đ. Hà Công T chiếm đoạt của bà T là 5.712.644đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo N được quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS; Đối với bị cáo T được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, N1 quyết định truy tố của Viện kiểm sát huyện N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Hà Công T là những người đã thành niên, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, N1ng với bản tính tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành phạm tội, chứng tỏ các bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Do vậy cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] *Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân T của từng bị cáo*:

[4.1] *Đối với bị cáo Nguyễn Văn N*:

Ngày 28/01/2015, N bị Tòa án huyện N xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án 01/2015/HSST. Đến ngày 12/02/2015 N bị Tòa án huyện N xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án 05/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt là 12 tháng tù giam. N đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/2/2016. Ngày 02/3/2017, N bị Tòa án huyện N xử phạt 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án 08/2017/HSST, đến ngày 21/4/2017, N bị Tòa án TP. P xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và đã tổng hợp hình phạt là 23 tháng tù giam theo Bản án 22/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 27/9/2018. Hiện N vẫn chưa chấp hành hình phạt bổ sung số tiền 1.100.000đ để bổ sung vào công quỹ nhà nước.

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến ngày 29/8/2021, N lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà T và nhà anh T1 với tổng giá trị 32.419.044đ. Việc này chứng tỏ bị cáo là người có nhân T xấu, phạm tội trộm cắp tài sản nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên cũng cần xét giảm nhẹ cho bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] *Đối với bị cáo Hà Công T*: Đã cùng với bị cáo N thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản vào tháng 7/2021, với tổng giá trị 5.928.644đ, trong đó bị cáo trộm cắp trị giá

5.712.644đ; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[6] *Các vấn đề khác*: Đối với Nguyễn Văn C, Hà Công N1, Hồ Thị Kim L, Trần Thị T2 khi tiêu thụ tài sản không biết do các bị cáo trộm cắp và đã tự nguyện giao nộp tài sản cho Cơ quan điều tra. Ông C, ông N1, bà Lh, bà T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với những người này là có căn cứ, HĐXX không xét.

Đối với Hoàng Nhật P1 chở Nguyễn Văn N đến nhà Tăng T2 T1 N1ng P1 không biết N trộm cắp tài sản nhà anh T1 và cũng không biết số tiền 1.000.000đ N cho là do trộm cắp, và P1 đã tự nguyện nộp lại số tiền này. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với P1 nên HĐXX không xét.

Đối với Trần Dũng, Đào Văn Hiếu có hành vi cùng với Nguyễn Văn N trộm cắp tài sản nhà bà T. Còn Nguyễn Thành Phú chiếm đoạt số tiền 8.400.000đ của anh T1. Hiện Dũng, Hiếu, Phú không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau, vì vậy HĐXX không xét.

[7] *Biện pháp tư pháp:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đã trả xe môtô 85D1-516.77 cho chủ sở hữu Hoàng Nhật P1 là có cơ sở, HĐXX không xét.

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản bị trộm cắp và trả lại cho bà Lê Thị T gồm 01 mô tơ bơm nước; 01 tivi; 01 máy giặt; 01 cây quạt; 01 thùng giấy. Trả lại cho anh Tăng T2 T1 gồm 01 máy tính bảng; 01 bóp da; 02 giấy đăng ký xe môtô; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân. Bà T, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh T1 cũng không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền bị mất trộm, nên HĐXX không xét.

Nhận thấy, số tiền 1.000.000đ mà Hoàng Nhật P1 đã tự nguyện giao nộp hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 28/9/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Đây là số tiền do bị cáo N trộm cắp của anh T1 nên trả lại cho anh T1. Tại phiên tòa anh T1 đồng ý nhận lại số tiền này là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào**: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "trộm cắp tài sản".

- **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Văn N **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/4/2022).

2.**Căn cứ vào**: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Hà Công T phạm tội "trộm cắp tài sản"

- **Xử phạt**: Bị cáo Hà Công T **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. **Biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Anh Tăng T2 T1 được nhận lại số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 28/9/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4**. Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Hà Công T, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5**. Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2022).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy